

### **3. Huy động sức dân trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở Cửu Long 10 năm sau giải phóng. Tài chính tỉnh Cửu Long làm nhiệm vụ quốc tế giúp cách mạng Campuchia.**

Sau giải phóng miền Nam, đất nước thống nhất, Cửu Long cùng cả nước bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đường lối phát triển kinh tế-xã hội do Đảng cộng sản Việt Nam đề ra. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, Đảng bộ-chính quyền và nhân dân Cửu Long bước vào thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - ổn định an ninh trật tự xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Những ngày đầu sau giải phóng, có rất nhiều vấn đề đặt ra cho nền kinh tế-xã hội của tỉnh: xuất phát điểm của một nền kinh tế rất thấp, hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề, cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế hầu như không có gì, cơ sở hạ tầng vốn đã yếu kém lại bị chiến tranh tàn phá nhiều, đời sống của nhân dân bị xáo trộn, một bộ phận dân cư không có ruộng vườn, không có công ăn việc làm, đời sống gặp nhiều khó khăn... trong khi đó đất nước vẫn còn trong tình trạng vừa có hòa bình vừa có chiến tranh.

Tuy nhiên, Cửu Long cũng có những thế mạnh rất cơ bản: đó là vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Trong quá trình xây dựng và phát triển có đường lối của Đảng soi đường và được cụ thể hóa bằng các nghị quyết của tỉnh đảng bộ, xác định phương hướng và bước đi cụ thể cho từng giai đoạn.

Qua 5 năm thực hiện kế hoạch 1976 - 1980, kinh tế của tỉnh bước đầu đã có sự tăng trưởng và phát triển. Chẳng hạn, vào năm 1980: thu nhập quốc dân tăng 9,07% so với năm 1976, bình quân hàng năm tăng: 2,19%. Qua thực hiện công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực công thương nghiệp và cùng với việc xây dựng mới, lực lượng kinh tế quốc doanh đã hình thành và phát triển nhanh chóng. Tính đến năm 1980, thương nghiệp quốc doanh chiếm 8,33% và thương nghiệp hợp tác xã chiếm 3,56% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội.

Giá trị sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 1976 - 1980 tăng bình quân là 1,63%/ năm. Tốc độ tăng bình quân tuy thấp nhưng sản xuất nông nghiệp đã thay đổi rõ nét về cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng, cơ cấu vật nuôi và dần dần hướng tới sản xuất đa dạng, xóa dần tình trạng độc canh cây lúa.

Bên cạnh đó, ngân hàng đã đầu tư cho nông dân vay mỗi năm hàng trăm tỷ đồng cho việc cải tạo vườn, làm sân phơi, mua máy móc... đã tạo cho người nông dân phấn khởi an tâm làm ăn và đầu tư vốn, lao động để thâm canh, tăng năng suất cây trồng và vật nuôi. Chính sách xem hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ và giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân, đã đạt được những kết quả to lớn.

Trong khi đó, giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân khoảng 10,94%/ năm, cụ thể công nghiệp quốc doanh tăng bình quân là 45,36%/ năm. Đây cũng là thời kỳ mà công nghiệp quốc doanh có mức tăng cao nhất. Trong giai đoạn 1975 - 1985, tỉnh đã xây dựng quan hệ sản xuất mới trong công nghiệp, quốc hữu hóa một số cơ sở sản xuất công nghiệp của tư sản tư doanh và vận động các cơ sở sản xuất tư nhân vào làm ăn tập thể. Chính điều này đã tạo công ăn việc làm cho người dân và đồng thời từng bước phân công lại lao động xã hội.

Nền thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cũng được hình thành với chức năng thu mua nắm nguồn hàng lương thực - thực phẩm, phân phối những mặt hàng thiết yếu cho nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân trong toàn tỉnh.

Nhìn chung, nền kinh tế địa phương đã có bước phát triển nhất định, tạo điều kiện cho cơ cấu kinh tế có bước chuyển đổi nhanh giữa các khu vực trong tổng thu nhập quốc dân. Ví như năm 1976, khu vực I chiếm: 85,11%; khu vực II chiếm: 4,31% và khu vực III chiếm 10,58%.

Như vậy, qua bước đầu thực hiện công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong các ngành có bước chuyển biến đáng kể. Trong đó, kinh tế quốc doanh đã dần dần lớn mạnh và có vị trí ngày càng quan trọng trong quá trình khôi phục và phát triển kinh tế trong những năm tiếp theo. Sự lớn mạnh của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể đã đóng vai trò chủ đạo trong quá trình phát triển ở giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta nói chung và ở tỉnh Cửu Long nói riêng.

Sự nghiệp phát triển kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là cơn lũ năm 1978 và dịch rầy nâu năm 1979 diễn ra trên diện rộng, phá hoại diện tích lúa phần lớn của tỉnh và gây thiệt hại nặng nề cho nền kinh tế. Do vậy, trong 5 năm đầu hầu hết các chỉ tiêu thực hiện đều đạt kết quả thấp so với kế hoạch đề ra, từ đó làm ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân. Đảng bộ tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Cửu Long đã rút ra những bài học quan trọng trong công tác lãnh đạo để tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ II (1981 - 1985) với nhiệm vụ: “đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống của nhân dân... ra sức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, đồng thời phải ra sức xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội”.

Về nông nghiệp, tỉnh đã sớm tiến hành triển khai và đi vào thực hiện Chỉ thị 100 của Ban bí thư về công tác “Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động” và đã tác động trực tiếp đến lợi ích và cách làm của người nông dân, tạo điều kiện cho họ ứng dụng nhanh những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất. Vì vậy, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng lên gần 35% so với năm 1980, đã giải quyết nhanh về vấn đề lương thực- thực phẩm và phát huy nhanh hơn lợi thế sản xuất nông nghiệp trên toàn địa bàn của tỉnh.

Về công nghiệp, tỉnh đã triển khai quyết định 25/CP về một số chủ trương và biện pháp nhằm tiếp tục phát huy quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh. Điều này làm cho giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 31,20%/ năm (gấp 3 lần so với giai đoạn 1976 - 1980), trong đó công nghiệp quốc doanh tăng 32,21%/ năm. Và đến năm 1985, toàn tỉnh đã hoàn thành về cơ bản công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong các ngành và các thành phần kinh tế.

Sau 10 năm khôi phục và phát triển đất nước, phát triển kinh tế theo cơ cấu nông- công nghiệp và dịch vụ, tỉnh Cửu Long đã khắc phục được những

khó khăn để vươn lên và đạt được những thành tựu to lớn, thúc đẩy nền kinh tế - xã hội phát triển. Đó chính là sự kết hợp hài hòa giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm trong sự nghiệp tăng trưởng nền kinh tế của đất nước. Phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” với nội dung là sự đầu tư ngân sách của nhà nước và sự đóng góp sức người sức của của các tầng lớp nhân dân, đã được áp dụng trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội.

Trong hoàn cảnh đất nước còn nghèo nàn và nhất là nền tài chính khó khăn, nhưng tỉnh đã dành một phần lớn ngân sách địa phương cho sự nghiệp văn hóa- giáo dục. Cuối năm 1976, số lượng học sinh phổ thông trung học toàn tỉnh có khoảng hơn 262.500 em, so với chế độ cũ trước ngày giải phóng tăng hơn 65.500 em. Ngoài ra, tỉnh cũng rất quan tâm đến việc xây dựng trường sở ở vùng giải phóng cũ, vùng đồng bào Khơme; đồng thời cũng chú trọng đến công tác thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hóa cho nhân dân.

Theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đến năm 1985 tỉnh đã tu sửa 900 phòng học, xây dựng mới 580 phòng, trang bị thêm 4000 bộ bàn ghế học sinh với kinh phí gần 30 triệu đồng. Trong đó, các huyện như Cầu Ngang, Cầu Kè và hai thị xã đã chấm dứt việc học ba ca ngay từ đầu năm học.

Đến năm 1985, công tác giáo dục tiếp tục được phát triển tốt cả về lượng lẫn về chất ở cả ba ngành học (mẫu giáo, phổ thông và bổ túc văn hóa). Năm học 1985-1986 có 452.000 học sinh tăng lên 51.000 em so với năm 1984. Và bình quân trong 3,9 người dân thì có một người đi học, đồng thời chất lượng giảng dạy cũng được nâng cao hơn trước, việc tổ chức thi học sinh giỏi, khuyến khích học tập... được diễn ra thường xuyên; đặc biệt số học sinh cấp II thi tốt nghiệp năm học 1984 - 1985 đạt 97%, tăng 2,9% và cấp III đạt 84% tăng 14% so với 1984.

Nếu như mục tiêu của sự nghiệp giáo dục là phát triển nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân tài cho đất nước, thì sự nghiệp y tế lại vì sức khỏe của nhân dân-nguồn lao động lớn lao - một tiềm năng vô tận - một yếu tố quyết định cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh - niềm hạnh phúc của mỗi gia đình, tế bào của xã hội.

Do đó, sự nghiệp y tế là một trong những đối tượng mà hoạt động tài chính phải tập trung ưu tiên, đúng với quan niệm mà ông cha ta truyền lại “con người

là vốn quý nhất”. Điều đó cũng lý giải rằng, dù ngân sách của tỉnh Cửu Long có khó khăn đi chăng nữa thì cũng phải tập trung cho y tế. Đây cũng là sự đầu tư cơ bản có tư duy để góp phần nuôi dưỡng, tạo dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao sự phát triển bền vững của một quốc gia, mỗi dân tộc.

Sự nghiệp y tế cũng có bước phát triển, số giường bệnh tăng 12%, y sĩ bác sĩ tăng 19% so với năm 1984; hầu hết ở các huyện thị đều có bệnh viện trên dưới 100 giường được xây dựng. Một số huyện như Cầu Ngang, Tiểu Cần đã xây dựng bệnh viện 150 giường với trang thiết bị khá tốt và đầy đủ. Từ đó hệ thống bệnh viện ở cấp huyện, cấp xã cũng từng bước được xây dựng cơ bản: Mỹ Long, Thạch Hòa Sơn của huyện Cầu Ngang, hệ thống cửa hàng thuốc được phát triển xuống tận cơ sở xã, ấp; hợp tác xã sản xuất cũng xây dựng được nhiều hiệu thuốc, bảo đảm thuốc trị bệnh cho người dân.

Bên cạnh đó, ngành thương binh - xã hội tiếp tục chỉ đạo rà sát nắm các trường hợp bị thương, hy sinh trong hai cuộc kháng chiến còn sót lại; đồng thời tiến hành chỉ đạo xét duyệt cho các đối tượng thương binh, liệt sĩ và các đồng chí về hưu theo tinh thần nghị định 236 của Hội đồng bộ trưởng. Đến năm 1985 các huyện, thị đều tiến hành xét duyệt song với tổng số là 6.700 hồ sơ thương binh, 823 quân nhân phục viên và điều chỉnh cho 17.166 hồ sơ liệt sĩ.

Mặc dù vậy công tác giáo dục - y tế - xã hội chuyển biến chậm, chưa đáp ứng kịp thời và đầy đủ những yêu cầu của người dân; công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ Đảng viên vẫn chưa có biện pháp, kế hoạch cụ thể; mạng lưới y tế phục vụ cho nhân dân lao động ở các xã, ấp còn thấp.

Sau 1975, hoạt động đóng góp của nhân dân cho các công trình kinh tế - xã hội ngày một lớn. Ngay trong 4 tháng đầu năm 1977, với sức người làm là chính, toàn tỉnh đã hoàn thành ba kinh lớn gồm: kinh 3/2, kinh Thống Nhất và kinh 19/5, tổng số chiều dài các kinh là 50 km, sâu từ 3,5m - 3,8m; rộng từ 18m - 22m. Nhân dân trong tỉnh đã đóng góp 2.240.100 ngày công trên công trường (có ngày đến tới 70.000 người lao động), đào được 1.878.438 m<sup>3</sup> đất để tưới tiêu cho 50.000 ha. Song song với việc hoàn chỉnh 3 kinh, nhân dân các địa phương đã đóng góp công sức đào kinh cấp II với tổng cộng là 28 kinh với tổng chiều dài 111 km, đã đóng góp 597.720 ngày công, để đào đắp 626.699 m<sup>3</sup> đất. Đây cũng là thành tích lớn của nhân dân tỉnh Cửu Long trong những năm đầu sau giải phóng.

Trong giai đoạn 1976 - 1985, tỉnh đã chi trên 8% ngân sách Nhà nước hàng năm và huy động 24,4 triệu ngày công để đầu tư cho công tác thủy lợi, kết quả đã nâng diện tích được khép kín thủy lợi trên địa bàn tỉnh 36.750 ha. Riêng trong năm 1985, công tác thủy lợi phục vụ cho nông nghiệp được coi là trọng tâm, mũi nhọn, nên ngay từ đầu năm tỉnh đã tập trung chỉ đạo nhiệm vụ nạo vét kinh mương, làm thủy lợi và lấy phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, huy động các nguồn vốn, vật tư để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, đặc biệt là tập trung đầu tư cho các công trình thuộc vùng lúa cao sản của tỉnh, của huyện. Nhờ vậy mà công tác thủy lợi thu được kết quả khá tốt. Tính đến tháng 6/1985, vốn đầu tư thực hiện khoảng 27,7 triệu đồng, tăng gần 3 lần so với năm 1984. Vốn thủy lợi nhỏ thực hiện 11 triệu đồng, trong đó người dân đóng góp là 4,07 triệu đồng. Nhân dân trong tỉnh đã bỏ ra 3 triệu ngày công để đào đắp 5,8 triệu m<sup>3</sup> đất (trong đó vùng cao sản của tỉnh đào đắp 1,5 triệu m<sup>3</sup> đất).

Về xây dựng cơ bản, trong khoảng 10 năm (1976 - 1985) ngân sách Tỉnh đầu tư 280 triệu đồng cho 61 công trình, trong đó có 29 công trình mới và 32 công trình chuyển tiếp. Đến 1985 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng một số công trình như nhà máy đường Tam Bình, cầu Mang Thít... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Cửu Long còn làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia.

Cách mạng Campuchia thành công vào năm 1979 nhưng ngay sau đó đứng trước muôn vàn khó khăn và thử thách. Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao cho tỉnh, dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy, ngành Tài chính cũng như nhiều ngành khác của tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ giúp cách mạng Campuchia, trực tiếp là giúp cho tỉnh Công-pông-spư theo sự phân công của Trung ương cả về người và của, kinh nghiệm...

Về cán bộ, năm 1980, ngành đã cử 2 cán bộ tài chính, trong đó có 1 đồng chí là Phó Giám đốc Sở Tài chính tham gia đoàn chuyên gia của tỉnh sang giúp bạn trong nhiều năm.

Về tài chính, trong những năm 1980 - 1982 tỉnh đã xuất ngân sách giúp bạn về nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội như lo cứu đói cho dân, đưa giống, cây, con sang khôi phục sản xuất, chi phụ cấp và thực hiện chính sách cho cán bộ đi

giúp bạn, xây dựng một số cơ sở vật chất như trường học, bệnh viện, cơ sở sản xuất... Những năm này hạt gạo ở Cửu Long phải chia 3 để vừa cân đối lương thực trong tỉnh, vừa làm nghĩa vụ với Trung ương, vừa đảm bảo cho phía trước và chi viện cho bạn cứu đói, khôi phục sản xuất sau cuộc hồi sinh.

Việc giúp bạn luôn được xem là nghĩa vụ và là nhiệm vụ quốc tế cao cả, lo cho bạn như lo cho mình, nhất là trong điều kiện tỉnh còn có rất nhiều khó khăn thiếu thốn. Sự chi viện và giúp đỡ của tỉnh đã góp phần cùng Trung ương giúp cho cách mạng Campuchia tồn tại, đứng vững và đi lên.